

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất															
1	224113003070 5.04	Gentamicin	80mg/ml; 2ml	Gentamicin 80mg	893110175124 (VD-25858-16)	4	Ông	1.020				900	900	918.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [06] Bệnh viện Y dược cổ truyền thành phố Đồng Nai															
1	224113003070 5.04	Gentamicin	80mg/ml; 2ml	Gentamicin 80mg	893110175124 (VD-25858-16)	4	Ông	1.020	1.000		100	-900	100	-918.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước															
1	224117002879 3.04	Atropin sulfat	0,25mg/ml; 1ml	Atropin Sulphat	893114045723 (VD-24376-16)	4	Ống	528				5.000	5.000	2.640.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	224117002879 3.04	Atropin sulfat	0,25mg/ml; 1ml	Atropin Sulphat	893114045723 (VD-24376-16)	4	Ống	528	34.000		10.100	-5.000	29.000	-2.640.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước															
1	0180400008889.02	Natri clorid	0,9%; 100ml	Sodium Chloride injection	690110784224 (VN-21747-19)	2	Chai	10.000				10.000	10.000	100.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THẾ GIỚI MỚI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	0180400008889.02	Natri clorid	0,9%; 100ml	Sodium Chloride injection	690110784224 (VN-21747-19)	2	Chai	10.000	70.000		17.880	-10.000	60.000	-100.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THẾ GIỚI MỚI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước															
1	0180400008889.01	Natri Chlorid	0,9%/100ml	Sodium Chloride	VN-22341-19	1	Chai	15.000				10.000	10.000	150.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	0180400008889.01	Natri Chlorid	0,9%/100ml	Sodium Chloride	VN-22341-19	1	Chai	15.000	50.000			-10.000	40.000	-150.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước															
1	224115003083 9.04	Huyết thanh kháng nọc rắn lục tre tinh chế	1000 LD50/lọ	Huyết thanh kháng nọc rắn lục tre tinh chế (SAV)	QLSP-0777-14	4	Lọ	465.150		200	200	100	300	46.515.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC THIÊN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	224115003083 9.04	Huyết thanh kháng nọc rắn lục tre tinh chế	1000 LD50/lọ	Huyết thanh kháng nọc rắn lục tre tinh chế (SAV)	QLSP-0777-14	4	Lọ	465.150	1.200		70	-100	1.100	-46.515.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC THIÊN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất															
1	220057000968 9.02	Sorbitol	5g	Sorbitol 5g	VD-25582-16	2	Gói	2.625				1.000	1.000	2.625.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	220057000968 9.02	Sorbitol	5g	Sorbitol 5g	VD-25582-16	2	Gói	2.625	40.000	-8.000	20.880	-1.000	31.000	-2.625.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	2241120028415.04	Acid amin*	7,2%; 200ml (dùng cho người suy thận)	Kidmin	VD-35943-22	4	Chai/ Túi	115.000				100	100	11.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc															
1	2241120028415.04	Acid amin*	7,2%; 200ml (dùng cho người suy thận)	Kidmin	VD-35943-22	4	Chai/ Túi	115.000	5.000		2.350	-100	4.900	-11.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	224110003560.05	Sulfamethoxazol + trimethoprim	(200mg + 40mg) /5ml; 100ml	Medicifex	VN-22325-19	5	Chai	41.000				500	500	20.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU APEC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai															
1	224110003560.05	Sulfamethoxazol + trimethoprim	(200mg + 40mg) /5ml; 100ml	Medicifex	VN-22325-19	5	Chai	41.000	500			-500		-20.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU APEC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [38] Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành															
1	220101000427 1.04	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	4	Ông	5.250				100	100	525.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom															
1	220101000427 1.04	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	4	Ông	5.250	4.000	-500	100	-100	3.400	-525.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [10] Trung tâm y tế khu vực Biên Hòa															
1	018041001627 0.02	Loratadin	10mg	Loratadine Savi 10	VD-19439-13	2	Viên	219				25.000	25.000	5.475.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	018041001627 0.02	Loratadin	10mg	Loratadine Savi 10	VD-19439-13	2	Viên	219	70.000			-25.000	45.000	-5.475.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐÁU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu															
1	220052000333 0.03	Pregabalin	75mg	Neuralmin 75	VD-20675-14	3	Viên	3.900	2.000		1.960	5.000	7.000	19.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HÙNG THỊNH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	220052000333 0.03	Pregabalin	75mg	Neuralmin 75	VD-20675-14	3	Viên	3.900	40.000		26.992	-5.000	35.000	-19.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HÙNG THỊNH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [10] Trung tâm y tế khu vực Biên Hòa															
1	018046000922.04	Nước cất pha tiêm	10ml	Nước cất tiêm	VD-18797-13	4	Ống	685	3.500		3.500	5.000	8.500	3.425.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	018046000922.04	Nước cất pha tiêm	10ml	Nước cất tiêm	VD-18797-13	4	Ống	685	350.000		209.800	-5.000	345.000	-3.425.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	224117002842 7.04	Adapalen	0,1%; 15g	Tradalen	893110913024 (VD-33081-19)	4	Tuýp	46.900	110		110	100	210	4.690.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY SƠN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	224117002842 7.04	Adapalen	0,1%; 15g	Tradalen	893110913024 (VD-33081-19)	4	Tuýp	46.900	400			-100	300	-4.690.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY SƠN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	018042001514 0.04	Metformin hydroclorid	850mg	Metformin 850mg	VD-34246-20	4	Viên	200	500.000		499.980	20.000	520.000	4.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	018042001514 0.04	Metformin hydroclorid	850mg	Metformin 850mg	VD-34246-20	4	Viên	200	900.000		409.680	-20.000	880.000	-4.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	220055000423 9.01	Gabapentin	100mg	Remebentin 100	529110021624 (VN-9825-10)	1	Viên	3.100	60.000		60.000	60.000	120.000	186.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	220055000423 9.01	Gabapentin	100mg	Remebentin 100	529110021624 (VN-9825-10)	1	Viên	3.100	145.000	-20.000		-60.000	65.000	-186.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	224117003448 0.05	Adapalen	0,1%; 30g	Akneyash	VN-20743-17	5	Tuýp	77.900	500		500	500	1.000	38.950.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất Đồng Nai															
1	224117003448 0.05	Adapalen	0,1%; 30g	Akneyash	VN-20743-17	5	Tuýp	77.900	1.000		100	-500	500	-38.950.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom															
1	018045001602 5.02	Bisoprolol + hydrochlorothiazid	5mg + 6,25mg	SaViProlol Plus HCT 5/6.25	VD-20814-14	2	Viên	2.386	300.000		300.000	100.000	400.000	238.600.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GOMED
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	018045001602 5.02	Bisoprolol + hydrochlorothiazid	5mg + 6,25mg	SaViProlol Plus HCT 5/6.25	VD-20814-14	2	Viên	2.386	480.000		57.960	-100.000	380.000	-238.600.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GOMED

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [23] Viện pháp y tâm thần Trung Ương Biên Hòa															
1	220101000427 1.05	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	5	Ông	5.250				1.000	1.000	5.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom															
1	220101000427 1.05	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	5	Ông	5.250	2.000			-1.000	1.000	-5.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [45] Bệnh viện đa khoa Cao su Bình Long															
1	220101000427 1.04	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	4	Ông	5.250				50	50	262.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom															
1	220101000427 1.04	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	4	Ông	5.250	4.000	-500	100	-50	3.450	-262.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [45] Bệnh viện đa khoa Cao su Bình Long															
1	224117002514 3.01	Insulin người trộn, hỗn hợp	(70UI + 30UI) /ml; 10ml	Scilin M30 (30/70)	QLSP-895-15 (Quyết định gia hạn số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023)	1	Lọ	60.000				10.000	10.000	600.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	224117002514 3.01	Insulin người trộn, hỗn hợp	(70UI + 30UI) /ml; 10ml	Scilin M30 (30/70)	QLSP-895-15 (Quyết định gia hạn số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023)	1	Lọ	60.000	40.000			-10.000	30.000	-600.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [45] Bệnh viện đa khoa Cao su Bình Long															
1	018041001262 3.03	Trimetazidin	20mg	Vartel 20mg	893110073324 (VD-25935-16)	3	Viên	600				5.000	5.000	3.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	018041001262 3.03	Trimetazidin	20mg	Vartel 20mg	893110073324 (VD-25935-16)	3	Viên	600		10.080		-5.000	5.080	-3.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [37] Trung tâm Y tế khu vực Bù Đốp															
1	220101000427 1.04	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	4	Ông	5.250				50	50	262.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220101000427 1.04	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	4	Ông	5.250	500	100		-50	550	-262.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai															
1	018041001454 2.04	Acid tranexamic	500mg	Cammic	VD-17592-12 (CV gia hạn số 854/QĐ-QLD ngày 30/12/2022)	4	Viên	1.100	6.000		6.000	5.000	11.000	5.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	018041001454 2.04	Acid tranexamic	500mg	Cammic	VD-17592-12 (CV gia hạn số 854/QĐ-QLD ngày 30/12/2022)	4	Viên	1.100	60.000			-5.000	55.000	-5.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐÁU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	018042001268 2.04	Acetazolamid	250mg	Acetazolamid	VD-27844-17	4	Viên	1.074	17.900		17.900	7.000	24.900	7.518.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	018042001268 2.04	Acetazolamid	250mg	Acetazolamid	VD-27844-17	4	Viên	1.074	10.000		500	-7.000	3.000	-7.518.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai															
1	224111002741.02	Insulin người (Insulin hoà tan) (Insulin người nguồn gốc DNA tái tổ hợp)	100IU/ml	Insunova -R (Regular)	890410037623	2	Lọ	55.000				20	20	1.100.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất Đồng Nai															
1	224111002741.02	Insulin người (Insulin hoà tan) (Insulin người nguồn gốc DNA tái tổ hợp)	100IU/ml	Insunova -R (Regular)	890410037623	2	Lọ	55.000	300	-10		-20	270	-1.100.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai															
1	224111003198 2.04	Metoclopramid hydroclorid	10mg/2ml	Vincomid	VD-21919-14 (CV gia hạn số 833/QĐ-QLD ngày 21/12/2022)	4	Ống	975				100	100	97.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	224111003198 2.04	Metoclopramid hydroclorid	10mg/2ml	Vincomid	VD-21919-14 (CV gia hạn số 833/QĐ-QLD ngày 21/12/2022)	4	Ống	975	2.000	100	2.000	-100	2.000	-97.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai															
1	219035000560 7.04	Ethambutol hydroclorid	400mg	Ethambutol 400mg	893110065824	4	Viên	904		50.000	50.000	70.000	120.000	63.280.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom															
1	219035000560 7.04	Ethambutol hydroclorid	400mg	Ethambutol 400mg	893110065824	4	Viên	904	360.000	-150.000		-70.000	140.000	-63.280.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai															
1	2241140033314.04	salbutamol (dưới dạng salbutamol sulfat); Ipratropium bromid (Ipratropium bromid monohydrat)	(2,5mg+0,5mg) /2,5ml	Vinsalpium	893115604024 (VD-33654-19) (CV gia hạn số 495/QĐ-QLD ngày 24/07/2024)	4	Ống	12.600	15.000		14.600	5.000	20.000	63.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2241140033314.04	salbutamol (dưới dạng salbutamol sulfat); Ipratropium bromid (Ipratropium bromid monohydrat)	(2,5mg+0,5mg) /2,5ml	Vinsalpium	893115604024 (VD-33654-19) (CV gia hạn số 495/QĐ-QLD ngày 24/07/2024)	4	Ống	12.600	70.000		29.600	-5.000	65.000	-63.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc															
1	2201010004271.05	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	5	Ông	5.250				500	500	2.625.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom															
1	2201010004271.05	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	5	Ông	5.250	2.000			-500	1.500	-2.625.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	222096000095 9.05	Midazolam (dưới dạng Midazolam HCl 5,56mg)	5mg/1ml	Zodalan	893112265523	5	Ống	15.750	2.000		2.000	4.000	6.000	63.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	222096000095 9.05	Midazolam (dưới dạng Midazolam HCl 5,56mg)	5mg/1ml	Zodalan	893112265523	5	Ống	15.750	57.950	-15.000		-4.000	38.950	-63.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	219071000369 4.04	Sulpirid	200 mg	Sulpirid 200 mg	VD-18907-13 (893110872824)	4	Viên	780	10.000		9.990	30.000	40.000	23.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [22] Bệnh viện tâm thần Trung Ương 2															
1	219071000369 4.04	Sulpirid	200 mg	Sulpirid 200 mg	VD-18907-13 (893110872824)	4	Viên	780	30.000			-30.000		-23.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	220101000572 8.02	Sulpiride	50mg	Sulpiride STELLA 50 mg	893110915024 (VD-25028-16)	2	Viên	465	20.000		20.000	15.000	35.000	6.975.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [22] Bệnh viện tâm thần Trung Ương 2															
1	220101000572 8.02	Sulpiride	50mg	Sulpiride STELLA 50 mg	893110915024 (VD-25028-16)	2	Viên	465	42.000			-15.000	27.000	-6.975.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	0180420014907.01	Carvedilol	6,25mg	Coryol 6.25mg	VN-18274-14	1	Viên	1.134	40.899		40.852	16.360	57.259	18.552.240	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM ĐỒNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc															
1	0180420014907.01	Carvedilol	6,25mg	Coryol 6.25mg	VN-18274-14	1	Viên	1.134	16.360			-16.360		-18.552.240	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM ĐỒNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế khu vực Nhơn Trạch															
1	171220002796 9.03	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin calci trihydrat)	20mg	Dorotor 20mg	VD-20064-13 QĐ gia hạn số 201/QĐ-QLD ngày 20/04/2022	3	Viên	410	10.000		10.000	100.000	110.000	41.000.000	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	171220002796 9.03	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin calci trihydrat)	20mg	Dorotor 20mg	VD-20064-13 QĐ gia hạn số 201/QĐ-QLD ngày 20/04/2022	3	Viên	410	600.000	3.000	8.780	-100.000	503.000	-41.000.000	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [TN05] Bệnh Viện Âu Cơ															
1	224111002608 7.01	Propofol	1% (10mg/ml)	Fresofol 1% Mct/Lct	VN-17438-13	1	Ống	25.040	200	150	350	300	650	7.512.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	224111002608 7.01	Propofol	1% (10mg/ml)	Fresofol 1% Mct/Lct	VN-17438-13	1	Ống	25.040	4.000			-300	3.700	-7.512.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	018043001669 4.04	Amlodipin (dưới dạng Amlodipin besylat)	5mg	Kavasdin 5	VD-20761-14	4	Viên	108	420.000		420.000	300.000	720.000	32.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	018043001669 4.04	Amlodipin (dưới dạng Amlodipin besylat)	5mg	Kavasdin 5	VD-20761-14	4	Viên	108	2.600.000		399.900	-300.000	2.300.000	-32.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	018046000465 4.04	Metformin HCl	500mg	Métforilex MR	893110463724	4	Viên	498	400.000		400.000	50.000	450.000	24.900.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất Đồng Nai															
1	018046000465 4.04	Metformin HCl	500mg	Métforilex MR	893110463724	4	Viên	498	830.000		287.700	-50.000	780.000	-24.900.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	223057000047 8.01	Progesterone dạng bột siêu mịn (progesterone micronized)	200mg	Utrogestan 200mg	840110179823	1	Viên	14.848	4.500		4.500	2.000	6.500	29.696.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223057000047 8.01	Progesterone dạng bột siêu mịn (progesterone micronized)	200mg	Utrogestan 200mg	840110179823	1	Viên	14.848	5.000		990	-2.000	3.000	-29.696.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	221011000021.2.04	Natri clorid + Kali clorid + Trinatri citrat khan (dưới dạng Trinatri citrat. 2H ₂ O) + Glucose khan (dưới dạng glucose monohydrate)	Mỗi gói 4,22g chứa: 0,52g + 0,3g + 0,509g + 2,7g	Oresol new	VD-23143-15	4	Gói	1.050	32.000		32.000	10.000	42.000	10.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	221011000021.2.04	Natri clorid + Kali clorid + Trinatri citrat khan (dưới dạng Trinatri citrat. 2H ₂ O) + Glucose khan (dưới dạng glucose monohydrate)	Mỗi gói 4,22g chứa: 0,52g + 0,3g + 0,509g + 2,7g	Oresol new	VD-23143-15	4	Gói	1.050	60.000		20.080	-10.000	50.000	-10.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	221118000154 3.04	Sulpirid	100mg	Sulpirid DWP 100mg	VD-35226-21	4	Viên	483	10.000		9.960	50.000	60.000	24.150.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẾ ANH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	221118000154 3.04	Sulpirid	100mg	Sulpirid DWP 100mg	VD-35226-21	4	Viên	483	100.000			-50.000	50.000	-24.150.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẾ ANH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	224115003036 5.04	Mỗi lọ 2ml chứa: Famotidin	20mg/2ml	BFS-Famotidin	893110150824 (VD-29702-18)	4	Lọ	35.049				200	200	7.009.800	CÔNG TY CỔ PHẦN AZENCA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất Đồng Nai															
1	224115003036 5.04	Mỗi lọ 2ml chứa: Famotidin	20mg/2ml	BFS-Famotidin	893110150824 (VD-29702-18)	4	Lọ	35.049	20.000		160	-200	19.800	-7.009.800	CÔNG TY CỔ PHẦN AZENCA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom															
1	018047001566 4.03	Amlodipin	10mg	Kavasdin 10	VD-20760-14	3	Viên	315	100.000	100.000	200.000	100.000	300.000	31.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÁT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	018047001566 4.03	Amlodipin	10mg	Kavasdin 10	VD-20760-14	3	Viên	315	200.000			-100.000	100.000	-31.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÁT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	219031000824.2.04	Propranolol hydroclorid	40mg	Propranolol	893110045423 (VD-21392-14)	4	Viên	525	4.000		4.000	4.000	8.000	2.100.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất Đồng Nai															
1	219031000824.2.04	Propranolol hydroclorid	40mg	Propranolol	893110045423 (VD-21392-14)	4	Viên	525	100.000		51.000	-4.000	96.000	-2.100.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	018045000063 5.04	Cefoxitin (dưới dạng Cefoxitin natri)	1g	Bifotin 1g	893110341123 (VD-29950-18)	4	Lọ	50.000	1.300	3.000	4.240	8.000	12.300	400.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU APEC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	018045000063 5.04	Cefoxitin (dưới dạng Cefoxitin natri)	1g	Bifotin 1g	893110341123 (VD-29950-18)	4	Lọ	50.000	20.000	-3.000	300	-8.000	9.000	-400.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU APEC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu															
1	2241160023807.01	Acetylleucine	500mg/5ml	Tanganil 500mg/5ml	300110436523	1	Ống	15.600	1.000		1.000	3.000	4.000	46.800.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất															
1	2241160023807.01	Acetylleucine	500mg/5ml	Tanganil 500mg/5ml	300110436523	1	Ống	15.600	27.000		4.300	-3.000	24.000	-46.800.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED